

Số: /TB-SKHCN

Hải Phòng, ngày 30 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ năm 2023 triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng đến năm 2025

Căn cứ Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng được ban hành kèm theo Quyết định số 2848/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng thông báo về việc tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ năm 2023 triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng đến năm 2025 như sau:

1. Các loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Đề tài khoa học và công nghệ.
- Dự án ứng dụng khoa học và công nghệ.
- Dự án sản xuất thử nghiệm.

2. Yêu cầu:

- Bám sát Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng được ban hành kèm theo Quyết định số 2848/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. (Có văn bản kèm theo).

- Mục tiêu, nội dung nghiên cứu và sản phẩm khoa học phù hợp với nội dung và nhằm thực hiện các mục tiêu của Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (Có văn bản kèm theo).

- Có địa chỉ tiếp nhận để ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố.

3. Định hướng ưu tiên và các nhiệm vụ ưu tiên triển khai năm 2023:

3.1. Định hướng nghiên cứu ứng dụng:

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nền nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai;

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân gắn với cải thiện dịch vụ công và cải cách hành chính trên địa bàn nông thôn.

- Xây dựng, ứng dụng và nhân rộng các mô hình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương, trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc tạo ra các sản phẩm mới hoặc nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản.

3.2. Các nhiệm vụ ưu tiên triển khai năm 2023-2024:

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới, cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông, lâm, thủy sản và quản trị nông thôn.

- Nghiên cứu, đề xuất/ứng dụng các giải pháp quản lý, giải pháp công nghệ góp phần tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: công nghệ xử lý rác thải nông thôn (phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, các bãi rác tạm, nước thải...); các giải pháp quản lý nguồn nước, các lưu vực sông phục vụ sản xuất và đời sống người dân ở nông thôn; ứng dụng năng lượng tái tạo (pin mặt trời, năng lượng sinh học, năng lượng gió,...) phục vụ nông nghiệp, phát triển nông thôn.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển du lịch nông thôn gắn bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tiêu thụ sản phẩm OCOP.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chống bỏ đất hoang, bỏ chuồng trại trong nông nghiệp hiện nay.

- Nghiên cứu, đề xuất phát triển nhà, các công trình thông minh, công trình sử dụng năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện nông thôn Hải Phòng.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

4. Cách thức đề xuất:

Bản đề xuất nhiệm vụ được trình bày bằng văn bản theo mẫu quy định (Tại Phụ lục 1 kèm theo).

5. Thời hạn và nơi tiếp nhận đề xuất:

- **Thời hạn tiếp nhận đề xuất:** Đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2023.

- **Nơi tiếp nhận đề xuất:** Bộ phận một cửa, Sở Khoa học và Công nghệ - Địa chỉ: số 01 Phạm Ngũ Lão, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; số điện thoại: (0225) 3846475; e-mail: sokhcn@haiphong.gov.vn.

6. Địa chỉ nhận thông tin chi tiết:

- Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ - Số 01 Phạm Ngũ Lão, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; điện thoại: 091.3310.958.

- Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng, địa chỉ: sokhcn.haiphong.gov.vn.

- Cổng thông tin khoa học và công nghệ Hải Phòng, địa chỉ: hpstic.vn.

Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để bc);
- Chủ tịch, PCT: H.M. Cường, N.Đ. Thọ (để b/c);
- Các Sở, ngành, UBND các quận/huyện;
- Các trường ĐH, CĐ, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp;
- TT Thông tin, thống kê KH&CN (đăng TB);
- GD, PGD: P.T.S Quỳnh;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Tuấn

PHỤ LỤC 1
Các biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

BM.KH.01.01a – Đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ

(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Năm 2023

(Trình bày không quá 05 trang)

1. Tên đề tài:

2. Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng đến năm 2025

3. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất:

(Nếu là tổ chức ghi rõ tên giao dịch, địa chỉ, điện thoại. Nếu là cá nhân ghi rõ họ và tên, trình độ chuyên môn, học hàm, học vị, địa chỉ, điện thoại)

4. Tóm tắt sự cần thiết phải nghiên cứu:

- Giới thiệu vấn đề nghiên cứu
- Lịch sử vấn đề nghiên cứu (tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước)
- Lý do chọn vấn đề nghiên cứu

5. Mục tiêu khoa học của đề tài:

(Cái đích về mặt nội dung mà đề tài định ra để thực hiện)

6. Tóm tắt nội dung nghiên cứu:

(Những nội dung phải nghiên cứu để đạt được mục tiêu khoa học nêu trên)

7. Mô tả tóm tắt phương pháp nghiên cứu:

(Những phương pháp phải sử dụng để thực hiện những nội dung ở mục 6)

8. Dự kiến sản phẩm khoa học của đề tài: (yêu cầu nêu rõ các kết quả đạt được, sản phẩm cụ thể, cách thức ứng dụng kết quả, sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn để có cơ sở đánh giá hiệu quả ứng dụng, tính khả thi (đặc biệt là các đề xuất, giải pháp, kiến nghị).

9. Dự kiến địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu:

10. Dự kiến thời gian nghiên cứu:

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

- **Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện.....triệu đồng**

- **Trong đó:**

+ Ngân sách.....triệu đồng

+ Vốn tự có: triệu đồng

+ Nguồn khác..... triệu đồng

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm ...
Tổ chức/cá nhân đề xuất

BM.KH.01.01b – Đề xuất dự án ứng dụng khoa học và công nghệ
(TÊN ĐƠN VỊ) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Năm 2023
(Trình bày không quá 05 trang)

1. Tên dự án:

2. Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng đến năm 2025

3. Đơn vị đề xuất: (ghi rõ tên giao dịch, địa chỉ, điện thoại)

4. Cơ quan chuyên giao kết quả nghiên cứu: (ghi rõ tên giao dịch, địa chỉ, điện thoại, giới thiệu năng lực chuyên môn liên quan đến dự án)

5. Tóm tắt sự cần thiết phải triển khai dự án:

- Giới thiệu kết quả nghiên cứu; các thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, các sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng KH&CN, ... đã được nghiệm thu, đánh giá, thẩm định, công nhận dự kiến sẽ ứng dụng trong dự án

- Tình hình ứng dụng trong và ngoài nước

- Yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu ứng dụng kết quả nghiên cứu, ...

6. Mục tiêu khoa học của dự án: (xây dựng các mô hình, điểm trình diễn, điểm thử nghiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào thực tế sản xuất và đời sống, các chỉ tiêu cần đạt được)

7. Tóm tắt nội dung, quy mô dự án: (Mô tả nội dung và quy mô những công việc cần phải thực hiện để đạt được mục tiêu khoa học nêu trên)

8. Dự kiến hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án:

- Sản phẩm của dự án

- Hiệu quả kinh tế-xã hội trực tiếp của dự án

- Ý nghĩa kinh tế-xã hội, khả năng nhân rộng sau khi kết thúc dự án

9. Năng lực triển khai dự án của cơ quan đề xuất: (Máy móc, trang thiết bị, nhà xưởng, nhân lực khoa học-công nghệ, khả năng huy động các nguồn lực cho dự án, ...)

10. Dự kiến thời gian thực hiện:

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

- **Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện.....triệu đồng**

- **Trong đó:**

+ *Đề nghị ngân sách hỗ trợ.....triệu đồng*

+ *Vốn tự có triệu đồng*

+ *Nguồn khác.....triệu đồng*

Hải Phòng, ngày tháng năm

Đơn vị đề xuất

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

BM.KH.01.01c – Đề xuất dự án sản xuất thử nghiệm
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(TÊN ĐƠN VỊ)

BẢN ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP.....

Năm: ...

(Trình bày không quá 05 trang)

- 1. Tên dự án:**
- 2. Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng đến năm 2025**
- 3. Đơn vị đề xuất:** (ghi rõ tên giao dịch, địa chỉ, điện thoại)
- 4. Tóm tắt sự cần thiết phải triển khai dự án:**
 - Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước
 - Sự cần thiết phải triển khai dự án
- 5. Cơ sở khoa học của dự án:** (áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm, các công nghệ mới, công nghệ cao, phương pháp mới, vật liệu mới, các sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng KH&CN,...ở trong và ngoài nước được đánh giá, nghiệm thu, thẩm định, công nhận bởi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý hoặc sản xuất ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện, thích nghi công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất đại trà).
- 6. Mục tiêu khoa học của dự án:** (Cái đích về mặt nội dung, các chỉ tiêu mà dự án định ra để thực hiện).
- 7. Tóm tắt nội dung, quy mô dự án :** (Mô tả nội dung và quy mô những công việc cần phải thực hiện để đạt được mục tiêu khoa học nêu trên).
- 8. Thị trường tiêu thụ sản phẩm:**
- 9. Dự kiến hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án:** (Ước doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tạo thêm việc làm, kích thích các ngành nghề khác phát triển; tiết kiệm và tận dụng nguồn tài nguyên và nhân lực trong nước; phát triển mặt hàng xuất khẩu, thay thế nhập khẩu; bảo vệ môi trường, ...)
- 10. Năng lực triển khai dự án của cơ quan đề xuất:** (Máy móc, trang thiết bị, nhà xưởng, nhân lực khoa học-công nghệ, chứng minh khả năng tài chính, ..)
- 11. Dự kiến thời gian thực hiện:**
- 12. Dự kiến nhu cầu kinh phí:**
 - **Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện.....triệu đồng**
 - **Trong đó :**
 - + *Đề nghị ngân sách hỗ trợ.....triệu đồng*
 - + *Vốn tự có..... triệu đồng*
 - + *Nguồn khác..... triệu đồng*

Hải phòng, ngày tháng năm

Đơn vị đề xuất

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2
Danh sách các đơn vị nhận Thông báo

| STT | ĐƠN VỊ | ĐỊA CHỈ |
|-----|--|--|
| 1. | Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh | Km số 3, đường Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, quận Dương Kinh |
| 2. | Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn | Số 195 Lý Thánh Tông, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn |
| 3. | Ủy ban nhân dân quận Kiến An | Số 02 đường Cao Toàn, phường Trần Thành Ngọ - quận Kiến An |
| 4. | Ủy ban nhân dân huyện An Dương | Số 15, Tổ dân phố 4, thị trấn An Dương, huyện An Dương |
| 5. | Ủy ban nhân dân huyện An Lão | Số 17 đường Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn An Lão |
| 6. | Ủy ban nhân dân huyện Bạch Long Vĩ | Số 24 - Hồ Xuân Hương - Hồng Bàng - Hải Phòng |
| 7. | Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải | Số 01 - Đường Hà Sen - Thị trấn Cát Bà - Huyện Cát Hải |
| 8. | Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy | Số 8 Mạc Thái Tổ, Thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy |
| 9. | Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên | Số 7 Đà Nẵng, Thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên |
| 10. | Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng | Khu II – Thị trấn Tiên Lãng – Huyện Tiên Lãng |
| 11. | Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo | Đường 20/8 - Thị trấn Vĩnh Bảo |
| 12. | Viện Tài nguyên và Môi trường biển | Số 246 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 13. | Viện Y học Biển | Đường Võ Nguyên Giáp, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng |
| 14. | Viện Nghiên cứu Hải sản | 224 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 15. | Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I | Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh |
| 16. | Trường Đại học Hải Phòng | 171 Phan Đăng Lưu, Trần Thành Ngọ, Kiến An, Hải Phòng |
| 17. | Trường Đại học Hàng hải Việt Nam | Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 18. | Học viện Nông nghiệp Việt Nam | Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội |
| 19. | Trường Đại học Nông - Lâm, Đại học Thái Nguyên | Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên |
| 20. | Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam | Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội |
| 21. | Viện Nghiên cứu Rau quả | Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội |
| 22. | Liên hiệp các Hội KHKT Hải Phòng | 6 Minh Khai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 23. | Hội Làm vườn Hải Phòng | Số 7/200 Văn Cao, phường Đằng Giang, Quận |

| | | |
|-----|---|---|
| | | Ngô Quyền |
| 24. | Hội Nông dân thành phố Hải Phòng | Số 51 Điện Biên Phủ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng |
| 25. | Hiệp hội làng nghề Hải Phòng | Địa chỉ: 635 Ngô Gia Tự, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng. |
| 26. | Trung tâm Chất lượng Nông Lâm Thủy sản vùng 1 | Số 51 Lê Lai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 27. | Trung tâm Quốc gia giống hải sản miền Bắc | 224 Lê Lai – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng |
| 28. | Trung tâm Phát triển KHCN và Đổi mới sáng tạo | Số 1 Phạm Ngũ Lão, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 29. | Vườn Quốc gia Cát Bà | Xã Trân Châu, huyện Cát Hải, Hải Phòng |
| 30. | Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp | Số 9 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng |
| 31. | Trung tâm Khuyến nông | Số 6 Chiêu Hoa, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, tp Hải Phòng |
| 32. | Trung tâm Quan trắc Môi trường | 275 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 33. | Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học kỹ thuật lâm nghiệp | Tổ dân phố Bình Kiều 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An |
| 34. | Trung tâm nghiên cứu, tập luyện và biểu diễn võ thuật lễ hội | 456 Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh, Hải Phòng |
| 35. | Viện Nghiên cứu môi trường Biển Xanh | Số 59 Bình Kiều 1, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng |
| 36. | Công ty Cổ phần công nghệ và Dịch vụ Minh Phát | Số 2/18 Nguyễn Trãi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 37. | Công ty Cổ phần khoa học công nghệ Phú Lâm | Số 38/164 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Hải Phòng. |